**Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

# Môn: Lịch sử - Địa lí

Tiết 10: **CHỦ ĐỀ 2: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ .**

**BÀI 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ *(Tiết 1)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản…)

**1.Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí :

 **+**Trình bày được đặc điểm dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

 **+** Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

 + Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản…)

-Tìm hiểu lịch sử và địa lí :

 + Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

 + Trình bày được được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản…)

-Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học :

 + Tìm hiểu thông tin về dân tộc của vung Trung du và miền núi Bắc bộ .

 + Vẽ một bức tranh sinh động về ruộng bậc thang

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ tự học

- Năng lực giao tiếp hợp tác

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước : Tự hào về địa danh , thắng cảnh , công trình của vùng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-Một số tranh ảnh về nhà ở, trang phục, hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Trung du.

**2. Học sinh** :-Phiếu thảo luận nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5 phút)**

HS sắp xép và trả lời -Hoạt động kinh tế đó tên là gì ?-Hoạt động kinh tế đó tiêu biểu ở khu vực địa hình nào ? Vì sao ?- GV dẫn dắt HS vào bài học: *……..***2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 phút)****Hoạt động 1:HD HS tìm hiểu về dân cư vùng Trung Du và miền núi Bắc Bộ**Cho HS thảo luận nhóm - Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, em hãy kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?– Cho biết những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2.- Cho biết những tỉnh có mật độ dân số trên 200 người/km2– Nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.Bước 1. GV sử dụng các hình ảnh về một số dân tộc đề HS lựa chọn khi tham gia trò chơi: Tôi là ai nhằm giúp HS ghi nhớ và miêu tả được đặc trưng của một số dân tộcBước 2 GV cho HS quan sát khoảng 2 phút hình ảnh đặc trưng về một số dân tộc tiêu biểu của vùng như dân tộc Mông, Dao, Thái, Tay, Mùng, Mường... sau đó mô tả ngắn gọn đặc điểm về trang phục. cách búi tóc, vòng có nhạc cụ,... cho Hồ. Thông qua mô tả, các thành viên trong lớp sẽ đoán đó là dân tộc nào bằng cách ghi kết quả vào bảng con.Bước 3. GV chia lớp thành các cặp hoặc HS tự bắt cặp ngẫu nhiên.HS quan sát các hình 1,2, 3 và đọc thông tin trong SGK dễ— Xác định trên lược đồ những khu vực có mật độ dân số dưới 100 người/km, trên 200 người/km – Nêu nhận xét và sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.Bước 4. HS làm việc theo cặp. Các cặp gần nhau sẽ kiểm tra chéo kết quả và chính lại (nếu có). Bước 5. GV sử dụng lược đó, mới một số HS lên chia sẻ kết quả làm việc\*GV chốt lại kiến thức và nhân mạnh các trưng dân cư của vùng. Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều dân tộc sinh sống, đặc biệt là dân tộc thiểu số đã tạo cho vùng nền văn hoá đa dạng và đặc sắc, GV cũng yêu cầu các cặp tự tính điểm thi đua, thông báo kết quả đạt được qua trò chơi3. Hoạt động luyện tậpGV lần lượt cho HS xem tranh , mời HS nào biết giới thiệu về dân tộc đó **3.Hoạt động vận dụng**Bước 1: GV yêu cầu đọc 2 câu hỏi vận dụng theo SGKBước 2. GV gợi ý HS tìm hiểu cả 2 nội dung hoặc tự chọn.- Giới thiệu về dân tộc nội dung có thể đề cập đến gồm tên dân tộc, số dân, nơi cư trú, phong tục, nhà ở, trang phục,...– Vẽ tranh: trên tờ giấy khó 14 hoặc A3 hoặc chất liệu tùy chọn khácGV nêu rõ thời hạn nộp sản phẩm và các tiêu chí đánh giá có liên quan– GV nhận xét –liên hệ GD**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)****-** Cho HS nhắc lại các nội dung - Chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | HS sắp xếp từ và trả lờiHS thảo luận nhóm Trả lời :+ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều dân tộc cùng sinh sống như: KinhMông, Dao, Tày, Thái, Mường, Nùng...+ Những tỉnh có mật độ dân số dưới 100người/km2.là :Sơn La , Điện Biên , Lai Châu , Cao Bằng , Bắc Cạn , Lạng Sơn  + Những tỉnh có mật độ dân số trên 200 người/km2 là : Phú Thọ , Thái Nguyên , Bắc Giang , Quảng Ninh+ Dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố không đều. Nơi có địa hình thấp dân cư tập trung đông đúc, ở các vùng núi cao dẫn cư thưa thớt.HS quan sát khoảng 2 phút hình ảnh đặc trưng về một số dân tộc tiêu biểu của vùng như dân tộc Mông, Dao, Thái, Tày, Mùng, Mường... sau đó mô tả ngắn gọn đặc điểm về trang phục. cách búi tóc, vòng có nhạc cụ:HS các nhóm trinh bày – Nhận xét lẫn nhau –GV nhận xét rút ra kết luận ( SGK )- HS quan sát các hình 1,2, 3 và đọc thông tin trong SGK- HS làm việc theo cặp.- HS các nhóm trình bày. Nhận xét lẫn nhau.- HS xem tranh HS giới thiệu về dân tộc ở vung trung du và miền núi Bắc BộHS đọc câu hỏi HS vẽ tranhHS trình bày –Nhân xét lẫn nhau* Lắng nghe
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………